

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 08 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
NHIỆM KỲ II (2018-2023)
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nhiệm kỳ II (2018-2023) của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 02/08/2018;

Căn cứ các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty và ý kiến góp ý, thảo luận của các cổ đông trình bày trước Đại hội, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng:

QUYẾT NGHỊ:

I. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về hoạt động SXKD, đầu tư năm 2017 và giai đoạn 2013-2017; Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018 và kế hoạch SXKD, đầu tư nhiệm kỳ II (2018-2023) của Công ty với tỷ lệ nhất trí đạt 3.985.000 cổ phần, bằng 83,89% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội với một số nội dung chính như sau:

1. **Kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2017 và giai đoạn 2013-2017**

1.1. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017**

a) **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017**

Bảng 1: Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)
I	Sản lượng	kWh	25.187.520	17.688.671	70,23%
II	Doanh thu, thu nhập	Đồng	27.318.031.055	18.897.209.800	69,17%
1	Doanh thu bán điện	Đồng	26.318.031.055	18.087.242.632	68,73%
2	Thu nhập HĐTC và khác	Đồng	1.000.000.000	809.967.168	81,00%
III	Tổng chi phí	Đồng	21.319.032.712	16.914.453.604	79,34%
1	Trong đó: Chi phí lãi vay	Đồng	6.420.716.735	5.670.113.140	88,31%
IV	Lợi nhuận (II - III)	Đồng	5.998.998.343	1.982.756.196	33,05%
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	5.998.998.343	1.982.756.196	33,05%
2	Thuế TNDN	Đồng	0%	0%	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.998.998.343	1.982.756.196	33,05%
V	Chia cổ tức	%	10%	3%	0,00%

Ghi chú: Doanh thu trên đã bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng.

❖ Trả nợ gốc khoản vay 90 tỷ của WB thông qua ngân hàng SHB như sau:

Bảng 2: Trả nợ gốc vay năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn vay	Số vốn vay của dự án	Thực hiện trả nợ gốc năm 2017	Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2017
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Thăng Long	90.000	2.195	87.805
	Tổng cộng	90.000	2.195	87.805

b) *Kết quả hoạt động đầu tư năm 2017*

- Trong năm 2017, Công ty chủ yếu tập trung hoàn thành các hạng mục dở dang và phát sinh của dự án Thủy điện Bái Thượng như: Ốp đá hoàn thiện nhà máy; Gia cố mái phía trước kênh dẫn thượng lưu; Xây dựng nhà bảo vệ; Hoàn thiện cảnh quan nhà máy, v.v.

- Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 là: **1.401.984.675 đồng**

1.2. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư giai đoạn 2013 - 2017*

Trong giai đoạn 2013-2017 nhiệm vụ hoạt động SXKD, đầu tư chính của Công ty đầu tư xây dựng dự án thủy điện Bái Thượng tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

a) *Kết quả đầu tư dự án thủy điện Bái Thượng*

Từ năm 2013 đến tháng 12/2016, Công ty đã hoàn thành đầu tư dự án thủy điện Bái Thượng có công suất 6,0MW, gồm 02 tổ máy, sản lượng điện trung bình năm là 24.956×10^6 kWh, với Tổng mức đầu tư là **172.310.704.726 đồng**. Giá trị đầu tư thực hiện là **171.704.675.096 đồng**.

b) *Kết quả SXKD, đầu tư giai đoạn 2013-2017*

Bảng 3: Kết quả SXKD, đầu tư giai đoạn 2013-2017

TT	Nội dung	Đơn vị tính	2013-2015	Năm 2016	Năm 2017	Tổng cộng
I	Sản lượng	kWh		2.045.676	17.688.671	19.734.347
II	Doanh thu, thu nhập	Đồng		2.599.331.497	18.897.209.800	21.496.541.297
1	Doanh thu bán điện	Đồng		2.579.118.012	18.087.242.632	20.666.360.644
2	Thu nhập HĐTC và khác	Đồng		20.213.485	809.967.168	830.180.653
III	Tổng chi phí	Đồng		227.032.351	16.914.453.604	17.141.485.955
1	Trong đó: Chi phí lãi vay	Đồng			5.670.113.140	5.670.113.140
IV	Lợi nhuận (II - III)	Đồng		2.372.299.146	1.982.756.196	4.355.055.342
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng		2.372.299.146	1.982.756.196	4.355.055.342
2	Thuế TNDN	Đồng		0%	0%	0%
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng		2.372.299.146	1.982.756.196	4.355.055.342
V	Chia cổ tức	%		4%	3%	

Ghi chú: Ngày 12/11/2016, phát điện thương mại tổ máy số 1 và ngày 27/12/2016 phát điện thương mại tổ máy số 2.

2. Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018:

2.1. Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

a) *Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:*

Bảng 4: Bảng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
I	Sản lượng điện	kWh	25.187.520	17.688.671	27.428.900
II	Doanh thu, thu nhập	Đồng	27.318.031.055	18.897.209.800	30.672.692.268
1	Doanh thu bán điện	Đồng	26.318.031.055	18.087.242.632	29.490.943.425
2	Thu nhập HĐTC và khác	Đồng	1.000.000.000	809.967.168	1.181.748.843
III	Tổng chi phí	Đồng	21.319.032.712	16.914.453.604	26.098.670.504
IV	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.998.998.343	1.982.756.196	4.574.021.764
V	Cổ tức	%	10%	3%	8%

b) *Trả nợ gốc vốn vay:*

Kế hoạch trả nợ gốc khoản vay Ngân hàng Thế Giới (WB) thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) trong năm 2018 như sau:

Bảng 5: Dự kiến trả nợ gốc vay dài hạn năm 2018

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn vay	Số vốn vay	Tổng nợ gốc đã trả đến 31/12/2017	Kế hoạch trả nợ gốc vay năm 2018	Nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2018
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Thăng Long	90.000	2.195	8.780	79.025
	Tổng cộng	90.000	2.195	8.780	79.025

c) *Công tác khác:*

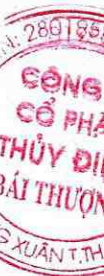
❖ **Công tác Quyết toán Dự án Thủy điện Bái Thượng:**

Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư dự án Thủy điện Bái Thượng.

Chi phí đầu tư quyết toán dự án là: **171.704.675.096 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT).

❖ **Công tác quản lý cổ đông:**

- Thực hiện tốt, đầy đủ, chức năng công bố thông tin để việc công bố thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến cổ đông. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của UBCK nhà nước.



(Handwritten signature)

2.2. Công tác đầu tư năm 2018:

Hoàn thành công tác gia cố chống ngập nhà máy trước mùa mưa bão năm 2018.

Giá trị thực hiện ước tính là **1.143.145.560 đồng**.

3. Kế hoạch SXKD, đầu tư nhiệm kỳ II (2018-2023):

3.1. Kế hoạch hoạt động SXKD Nhiệm kỳ II (2018-2023)

- Vận hành hiệu quả nhà máy thủy điện Bái Thượng, cụ thể:
 - ✓ Phối hợp chặt chẽ với nhà máy Thủy điện Cửa Đạt (đơn vị vận hành) tổ chức quản lý, vận hành nhà máy Thủy điện Bái Thượng đảm bảo tuyệt đối an toàn về con người, về thiết bị và phát điện đạt hiệu quả cao về sản lượng và doanh thu.
 - ✓ Phối hợp với Công ty Thủy nông Sông Chu để việc tưới nước và phát điện được hài hòa, ưu tiên nước cho phát điện khi nhu cầu tưới không cao, nhất là vào những giờ cao điểm.
 - ✓ Làm việc với Công ty Điện lực Thanh Hóa và các bên liên quan đảm bảo nhà máy Thủy điện Bái Thượng phát điện lên lưới vào các giờ cao điểm với tần suất và thời gian nhiều nhất.
- Dự kiến hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019-2023 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022
A	Sản lượng	kWh	28.077.000	27.582.000	27.357.000	27.441.000
B	Doanh thu, thu nhập	Đồng	31.243.456.228	31.196.254.477	30.542.443.103	31.166.846.833
1	Doanh thu bán điện	Đồng	30.100.866.503	30.077.576.415	30.392.443.103	30.996.846.833
2	Thu nhập HĐTC và khác	Đồng	1.142.589.725	1.118.678.062	150.000.000	170.000.000
C	Tổng chi phí	Đồng	24.189.739.516	23.474.256.629	22.405.855.316	21.970.191.806
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Đồng	6.674.000.000	5.893.000.000	5.113.000.000	4.333.000.000
D	Lợi nhuận (B - C)	Đồng	7.053.716.711	7.721.997.849	8.136.587.786	9.196.655.026
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.053.716.711	7.721.997.849	8.136.587.786	9.196.655.026
2	Thuế TNDN	Đồng			406.829.389	459.832.751
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.053.716.711	7.721.997.849	7.729.758.397	8.736.822.275

Ghi chú: Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2019-2023 được xây dựng dự trên các điều kiện sau:

- Tình hình thủy văn trong điều kiện tốt, thuận lợi.
- Máy móc thiết bị chạy ổn định liên tục.
- Giá điện giả định tăng trung bình mỗi năm 2%.

3.2. Định hướng hoạt động đầu tư giai đoạn 2018-2023

- Tìm kiếm, nghiên cứu ít nhất 01 dự án thủy điện có công suất $\geq 10\text{MW}$ để báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét đầu tư.

- Tìm kiếm, nghiên cứu các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực ngành nghề khác, nếu có hiệu quả sẽ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định đầu tư.

4. Công tác tài chính:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí:

- Đồng ý cho công ty làm việc với các Ngân hàng, các tổ chức và cá nhân để huy động vốn với mức lãi suất hợp lý nhằm tiết kiệm chi phí tài chính cho Công ty.
- Cam kết dùng toàn bộ nguồn thu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng để trả nợ ngân hàng và không thực hiện chia cổ tức khi chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đến hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội (SHB).

II. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý, điều hành nhiệm kỳ I (2013-2018) và nhiệm vụ, kế hoạch công tác nhiệm kỳ II (2018-2023) với tỷ lệ nhất trí đạt 4.335.000 cổ phần, bằng 91,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

III. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2017 với tỷ lệ nhất trí đạt 4.335.000 cổ phần, bằng 91,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

IV. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán và Tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, với tỷ lệ nhất trí đạt 4.335.000 cổ phần, bằng 91,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cụ thể:

Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

V. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty với tỷ lệ nhất trí đạt 4.335.000 cổ phần, bằng 91,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ năm trước còn lại đến thời điểm ngày 31/12/2017 là: **124.699.146 đồng.**
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 là: **1.982.756.196 đồng.**
- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2017 là: **2.107.455.342 đồng.**
- Chi phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2017 là: **492.800.000 đồng.**
- Chia cổ tức: **1.500.000.000 đồng**, tương đương **300 đồng/Cổ phần** bằng 3% (Vốn điều lệ 50 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: **114.655.342 đồng.**
- Thời gian chi trả cổ tức năm 2017: Chi trả một lần (3%), thời điểm chi trả Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

VI. Thông qua đề xuất trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 của Công ty theo Tờ trình của Hội đồng quản trị với tỷ lệ nhất trí đạt 4.335.000 cổ phần, bằng 91,26% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

VII. Kết quả bầu Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ II (2018-2023):

Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ II (2018-2023) gồm 04 người, cụ thể:



- Ông Vương Hoàng Minh
- Ông Lê Kim Truyền
- Ông Phạm Bảo Long
- Ông Phan Đình Phùng

VIII. Kết quả bầu Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ II (2018-2023):

Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ II (2018-2023) gồm 03 người, cụ thể:

- Ông Nguyễn Việt Hoàng
- Bà Phùng Thị Thu Huyền
- Ông Phạm Tiến Luật

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu HĐQT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội



Vương Hoàng Minh